

Số:45/2017/QĐ-PT

Đà Nẵng, ngày 24 tháng 4 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Đặng Kim Nhân.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bường

Ông Đặng Văn Thành.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên họp:
Ông Trần Đức Dương - Kiểm sát viên cao cấp.

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2017/QĐST-HC ngày 08 tháng 02 năm 2017.

Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị đã căn cứ vào điểm g khoản 1 Điều 143, điểm a khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015, quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính về khiếu kiện “*Yêu cầu hủy quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”, giữa:

Người khởi kiện: Ông Ngô Văn L;

Địa chỉ: Đội 2, thôn P, xã V, huyện V1, Quảng Trị

Người bị kiện: Ủy ban nhân dân huyện V1, tỉnh Quảng Trị.

Địa chỉ: Thị trấn H, huyện V1, tỉnh Quảng Trị.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ngô Đức Th và bà Trần Thị L1 (bà L1 là vợ ông Th); địa chỉ: Đội 2, thôn P, xã V, huyện V1, Quảng Trị.

Tại đơn kháng cáo ngày 09/3/2017, người khởi kiện là ông Ngô Văn L kháng cáo với lý do: Theo quy định tại Điều 106, 107 Bộ luật dân sự thì ông là chủ hộ, nên đủ điều kiện khởi kiện; Ngày 19/7/2016 khi đến Văn phòng đăng ký đất đai ông mới biết sơ đồ đo vẽ không đúng với ranh giới, diện tích đất gia đình ông đang sử dụng trên thực tế nên ngày 12/8/2016 ông khởi kiện là còn thời hiệu khởi kiện. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xác định khi Ông khởi kiện đã hết thời hiệu khởi kiện và không đủ điều kiện khởi kiện, nên đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là không đúng.

XÉT THẤY:

+ Điều 60 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 quy định “*Trường hợp hộ gia đình, tổ hợp tác, tổ chức khác không có tư cách pháp nhân tham gia tố tụng hành chính thì các thành viên có thể ủy quyền cho một thành viên khác làm đại diện tham gia tố tụng hành chính*”. Với quy định tại Điều 60 nêu trên, được hiểu là đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri X325319 (số vào sổ 00341.QSDD/721/QĐ-UB ngày 16/4/2003 của UBND huyện V1 cấp cho *Hộ ông Ngô Văn L* thì các thành viên trong hộ gia đình ông Ngô Văn L *có thể ủy quyền* hoặc không ủy quyền cho ông Ngô Văn L thì ông Ngô Văn L vẫn có quyền (đối với phần của mình) làm Đơn khởi kiện vụ án hành chính yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri X325319 (số vào sổ 00341.QSDD/721/QĐ-UB) nêu trên. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xác định ông Ngô Văn L không cung cấp được ủy quyền của các thành viên trong hộ gia đình ông Ngô Văn L cho ông Ngô Văn L hoặc ý kiến của họ, nhưng mình ông Ngô Văn L làm đơn khởi kiện là không đủ điều kiện khởi kiện, nên căn cứ điểm a khoản 1 Điều 123 và điểm h khoản 1 Điều 143 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là không đúng.

+ Gia đình ông Ngô Văn L sử dụng ổn định một thửa đất tại Đội 2, thôn P, huyện V1 từ năm 1977 và ngày 02/11/1998, gia đình ông Ngô Văn L được Ủy ban nhân dân huyện V1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri N137156 (số vào sổ 00000361.QSDD/712QĐ/UB) công nhận có quyền sử dụng 1.015m² đất. Ngày 05/9/2002, ông Ngô Văn L có *Đơn xin đăng ký quyền sử dụng đất* với diện tích 1.193m² đất, sau khi đo đạc thì ngày 16/4/2003, Ủy ban nhân dân huyện V1 cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri X 325319 (số vào sổ 00341.QSDD/721/QĐ-UB) công nhận *hộ ông Ngô Văn L* có quyền sử dụng 1.193m² đất. Khi giải quyết vụ án hành chính do ông Ngô Văn L khởi kiện đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri X 325319 (số vào sổ 00341.QSDD/721/QĐ-UB) 16/4/2003 của Ủy ban nhân dân huyện V1 thì Tòa án nhân dân huyện V1 tổ chức xem xét, thẩm định tại chỗ vào ngày 16/01/2017 đã xác định diện tích đất thực tế hộ gia đình ông Ngô Văn L đang sử dụng là 1.313m² (là nhiều hơn diện tích được công nhận tại Giấy chứng nhận).

Theo quy định tại Điều 76 (*về cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng*) của Nghị định số 43/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai năm 2013 thì: “1. *Việc cấp đổi Giấy chứng nhận, Giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, Giấy chứng nhận quyền sở hữu công trình xây dựng đã cấp được thực hiện trong các trường hợp sau: ...c) Do thực hiện dồn điền, đổi thửa, đo đạc xác định lại diện tích, kích thước thửa đất; ...*2. *Người sử dụng đất nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận.* 3. *Văn phòng đăng ký đất đai có trách nhiệm thực hiện các công việc sau: a) Kiểm tra hồ sơ, xác nhận vào đơn đề nghị về lý do cấp đổi Giấy chứng nhận; b) Lập hồ sơ trình cơ quan có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất; c) Cập nhật, chỉnh lý hồ sơ địa chính, cơ sở dữ liệu đất đai; trao*

Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người được cấp hoặc gửi Ủy ban nhân dân cấp xã để trao đổi với trường hợp nộp hồ sơ tại cấp xã”

Như vậy, theo quy định tại Điều 76 Nghị định 43/NĐ-CP nêu trên thì trường hợp đo đạc lại thấy diện tích được cấp quyền sử dụng trong Giấy chứng nhận thiếu so với diện tích đã sử dụng ổn định, lâu dài trên thực tế thì ông Ngô Văn L có quyền đề nghị cấp đổi lại Giấy chứng nhận bằng việc “*nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận*” tại Văn phòng đăng ký đất đai có thẩm quyền (Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V1, tỉnh Quảng Trị), nhưng ông Ngô Văn L chưa thực hiện. Do đó, lẽ ra khi nhận được Đơn đề ngày 12/8/2016 của ông Ngô Văn L khởi kiện đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số sêri X 325319 (số vào sổ 00341.QSDĐ/721/QĐ-UB) 16/4/2003 của Ủy ban nhân dân huyện V1 thì Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị cần trả lại đơn, đồng thời hướng dẫn ông Ngô Văn L thực hiện quyền của Ông (nộp 01 bộ hồ sơ đề nghị cấp đổi Giấy chứng nhận tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện V1), sau đó thì tùy thuộc kết quả giải quyết của cơ quan có thẩm quyền (không ban hành quyết định hoặc ban hành quyết định), ông Ngô Văn L có quyền khởi kiện vụ án hành chính đối với hành vi hành chính hoặc quyết định hành chính.

Vì các lẽ trên, căn cứ Điều 243 Luật tổ tụng hành chính năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 01/2017/QĐST-HC ngày 08/02/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị; chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị để tiếp tục giải quyết vụ án theo đúng quy định của pháp luật;
2. Ông Ngô Văn L không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm, hoàn trả ông Ngô Văn L 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2010/000473 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị;
3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị
(để tiếp tục giải quyết vụ án);
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị (để thi hành);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Lưu: Phòng lưu trữ và hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân